

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/VIETANH/2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH**

Địa chỉ: Thôn An Thái, xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0988 255 563 E-mail: vietanhq2013@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901039002

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất số: Không áp dụng

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: RONG BIỂN KHÔ HAENURI TRADITIONAL LAVER**

**2. Thành phần:** Rong biển khô (65%), dầu ngô (27%), dầu mè (5%), dầu tía tô, muối tinh chế.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PP/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách đóng gói: 4g/túi; 20g/túi.



## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Xuất xứ: : Hàn Quốc

Sản xuất tại: Haenuri laver Co.,Ltd

Địa chỉ: 43 Miryonggalma-gil, Gunsan-si, Jellabuk-do, Korea

Điện thoại: 82-634629233

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm hồ sơ)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Yến

3900  
CÔNG TY  
TNHH  
THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP KHẨU  
VIỆT ANH  
H. KHAI CHÁU - T. HUNG YÊN

## **NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM**

### **RONG BIỂN KHÔ HAENUTRI TRADITIONAL LAVER**

**Thành phần:** Rong biển khô (65%), dầu ngô (27%), dầu mè (5%), dầu tía tô, muối tinh chế.

**Hướng dẫn sử dụng:** sử dụng để chế biến các món ăn

**Bảo quản:** bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nơi ẩm thấp và ánh nắng trực tiếp

**Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm

**Quy cách đóng gói:** 4g/túi; 20g/túi.

**Xuất xứ:** Hàn Quốc

**Sản xuất tại:** Haenuri laver Co.,Ltd

**Địa chỉ:** 43 Miryonggalma-gil, Gunsan-si, Jellabuk-do, Korea

**Điện thoại:** 82-634629233

**Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH**

**Địa chỉ:** Thôn An Thái, xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

**Điện thoại:** 0988 255 563    **E-mail:** vietanhhq2013@gmail.com





식품안전관리인증  
관리인증제품



전라북도지사  
인증상품



해당수산물  
전통 제145호

Dream Hub  
GUNSAN

군산시 특산물



# 해누리 김

HAE NU RI LAVER

## 제래 김

Seasoned Laver

제조 2018.07.02

2019.07.01까지

## Premium

우수한 품질의 원초만을 엄선하여 소금과 기름을 적게 하여 고소하고 담백하게 구워 맛과 건강까지 정성으로 담은 프리미엄 김입니다.

Premium

Roasted  
& Lightly Salted  
**SEAWEED**

味付けのり  
海苔

Product of Korea

김원산지: 국산 (韓國産)

식품유형: 조미김 / Seasoned Laver

내용량 NET WT. 20 g (0.705 oz)



생산물 배상 책임 보험 1억원





식약처식품안전  
관리인증제품



전라북도지사  
인증상품



해양수산부  
전통 제145호

Dream Hub  
GUNSAN  
군산시



제조 2018.07.02  
2019.07.01까지

# 해누리 김

HAE NU RI LAVER

## 제래 김

Seasoned Laver

### Premium

우수한 품질의 원초만을 엄선하여 소금과 기름을 적게 넣어 고소하고 담백하게 구워 맛과 건강까지 정성으로 담은 프리미엄 김입니다.

Premium  
**Roasted  
& Lightly Salted  
SEAWEED**

味付けのり  
海苔

Product of Korea

● 김원산지 : 국산 (韓國産)

● 식품유형 : 조미김 / Seasoned Laver

● 내용량 NET WT. 20 g (0.705 oz)



생산물 배상 책임 보험 1억원



**Dream Hub**  
GUNSAN  
군산시 해산물

식약처 인증  
식품안전  
인증기관



대한수산  
조식 海産物

제조 2018.06.20  
2019.06.19까지

**해산물**  
HAE SAN MUL

**맛있는**  
Seasoned Layer

**Premium**

우수한 품질의 원료를 엄선하여 소금과 기름을  
최적 비율로 고소하고 담백하게 구워 맛과 건강까지 겸용으로  
달아낸 프리미엄 김입니다.

**Premium**  
**Roasted**  
A Lightly Sealed  
**SEAWEED**

味付けのり  
海苔

Product of Korea

국산 (韓國産)

NET WT. 4 g (0.3oz)



**Dream Hub**  
GUNSAN  
군산시 해산물

식약처 인증  
식품안전  
인증기관



대한수산  
조식 海産物

제조 2018.06.20  
2019.06.19까지

**해산물**  
HAE SAN MUL

**맛있는**  
Seasoned Layer

**Premium**

우수한 품질의 원료를 엄선하여 소금과 기름을  
최적 비율로 고소하고 담백하게 구워 맛과 건강까지 겸용으로  
달아낸 프리미엄 김입니다.

**Premium**  
**Roasted**  
A Lightly Sealed  
**SEAWEED**

味付けのり  
海苔

Product of Korea

국산 (韓國産)

NET WT. 4 g (0.3oz)







HACCP  
인증식품

HACCP 마크란?

작약체에서 소비자 섭취전까지의 전 과정으로, 가공, 유통이  
안전하고 위생적인 식품에만 지정하는 마크입니다.

# 원초가 좋은 해누리 재래김

|                                                                                                                                                                                                        |                                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 제품명                                                                                                                                                                                                    | 재래김                                                                   |
| 식품유형                                                                                                                                                                                                   | 조식김                                                                   |
| 제 조 원                                                                                                                                                                                                  | 해누리김<br>전라북도 군산시 미룡갈마길 43<br>TEL (063)462-9233                        |
| 유통기한                                                                                                                                                                                                   | 전면 표시일까지                                                              |
| 용량                                                                                                                                                                                                     | 20g                                                                   |
| 원재료                                                                                                                                                                                                    | 재래김 65% (국산), 옥배유 27% (미국, 브라질, 러시아),<br>참기름 5% (베트남, 미얀마산), 들기름, 정제염 |
| 포장재질                                                                                                                                                                                                   | 폴리프로필렌(내면)                                                            |
| 등록번호                                                                                                                                                                                                   | 20110484320-1                                                         |
| <p>본 제품은 군산광역시 소비자분쟁해결 기준에<br/>이격 교환 또는 환불을 할 수 있습니다.<br/>직사광선과 습기찬 곳을 피하고 통풍이 잘되는 곳에 보관<br/>하여 주십시오.<br/>부정, 불량식품 신고는 국번없이 1399<br/>바탕 및 고지사항은 회사 및 구입처<br/>주요사항, 제품 사용법 등 신체에 무해하나 드시기<br/>바랍니다.</p> |                                                                       |

영양성분

총 내용량 20g

(Total net quantity statement)  
116.5 kcal

공정량

Servings per Package

1일 영양성분

%DV (Percent Daily Value)  
기준치에 대한 비율  
Key nutrients in percentage

|                    |          |        |
|--------------------|----------|--------|
| 나트륨/Sodium         | 117.5 mg | 5.9 %  |
| 탄수화물/Carbohydrate  | 4.5 g    | 1.4 %  |
| 당류/Sugars          | 0 g      |        |
| 지방/Fat             | 8.5 g    | 15.7 % |
| 트랜스지방/Trans Fat    | 0 g      |        |
| 포화지방/Saturated Fat | 1.0 g    | 6.7 %  |
| 콜레스테롤/Cholesterol  | 2.5 mg   | 0.8 %  |
| 단백질/Protein        | 5.5 g    | 10 %   |

1일 영양성분 기준치에 대한 비율(%)은 2,000kcal 기준이므로 개인의 필요  
양상에 따라 다를 수 있습니다.  
As the %DV is based on a 2,000 kcal/day diet, it varies with individuals  
depending on necessary daily intake of nutrients.

\*분리수거하여 자원을 재활용 합니다.



8 809332 580 103



OTHER



# 원초가 좋은 해누리 재래김

- Products: Haenuri traditional laver
- Food Category: Seasoned seaweed laver
- Manufacturer: Haenuri Laver Co., Ltd.  
43 Miryonggalma-gil, Gunsan-si, Jeollabuk-do Korea  
TEL 82-63-462-9233
- Shelf Life: Best before the date stated on the package
- Net Quantity of Contents: 20g
- Raw Material: Traditional laver 65% (100% Korea), Corn oil 27%  
sesame oil 5%, perilla oil, refined salt
- Packaging Material: Polypropylene (inner side)
- Storage Precaution: Store in a well-ventilated place away  
from direct sunlight and humidity.
- Caution: Do not eat the desiccant contained in the product  
although it is harmless and approved for use in food  
products.

- 产品名称: Haenuri传统海苔
- 食品类型: 调味海苔
- 制造社: (株)Haenuri海苔  
全罗北道群山市美龙葛马路43  
TEL 82-63-462-9233
- 保质期: 到正面标示日期为止
- 重量: 20g
- 原材料: 传统海苔 65% (韩国产 100%), 玉米油 27%, 香油  
5%, 苏子油, 精制盐
- 包装材质: 聚丙烯(内层)
- 保管方法: 避免有直射光线或潮湿的地方, 放置在通风良  
好的地方
- 注意事项: 产品里的防潮剂对人体无害, 但请不要食用

- 製品名: ヘヌリ味付のり
- 食品類型: 味付け海苔
- 製造元: (株)ヘヌリギム  
全羅北道群山市ミリョングルマ路 43  
TEL 82-63-462-9233
- 賞味期限: 到正面标示日期为止
- 内容量: 20g
- 原材料名: 味付のり65%(韓国産100%)、トウモロコシ油27%、  
ごま油5%、えごま油、精製塩
- 包装材質: ポリプロピレン(内面)
- 保管方法: 直射日光と湿気のある場所を避けて風がよく通る所  
に保管してください
- 注意事項: 製品内の乾燥剤は体に無害ですが、召し上がらな  
いください

홈페이지 URL: <http://www.haenurilaver.co.kr>  
모바일 홈페이지 URL: <http://m.haenurilaver.co.kr>



PRODUCT OF KOREA



# 해누리 재래김

|      |                                                                          |
|------|--------------------------------------------------------------------------|
| 제품명  | 해누리 재래김                                                                  |
| 식품유형 | 조미김                                                                      |
| 제조사  | 해누리김<br>전라북도 군산시 미용갈마길 43<br>TEL. (063)462-9233                          |
| 유통기한 | 전면 표시일까지                                                                 |
| 내용량  | 4g                                                                       |
| 원재료명 | 재래김 65 % (국산), 옥배유 27 % (미국, 브라질, 러시아),<br>참기름 5 % (베트남, 미얀마산), 들기름, 정제염 |
| 포장재질 | 폴리프로필렌 (내면)                                                              |
| 등록번호 | 20110484320-1                                                            |

본 제품은 공정거래위원회 고시 소비자분쟁해결 기준에  
의거 교환 또는 보상 받으실 수 있습니다.  
직사광선과 습기찬 곳을 피하고 통풍이 잘되는 곳에 보관  
하여 주십시오.  
부정, 불량식품 신고는 국번없이 1399  
연락 및 교환장소: 본사 및 구입처  
주의사항: 제품 내 방습제는 인체에 무해하나 드시지  
마십시오.

## 영양정보

### Nutrition Facts

총 내용량 4g  
(Total net quantity statement)  
23.3 kcal

| 내용량당<br>Amount per Package | 1일 영양성분<br>%DVs (Percent Daily Value)<br>기준치에 대한 비율<br>Key nutrients in percentage |       |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 나트륨/Sodium                 | 23.5 mg                                                                            | 1.2 % |
| 탄수화물/Carbohydrate          | 0.9 g                                                                              | 0.3 % |
| 당류/Sugars                  | 0 g                                                                                |       |
| 지방/Fat                     | 1.7 g                                                                              | 3.2 % |
| 트랜스지방/Trans Fat            | 0 g                                                                                |       |
| 포화지방/Saturated Fat         | 0.2 g                                                                              | 1.3 % |
| 콜레스테롤/Cholesterol          | 0.5 mg                                                                             | 0.2 % |
| 단백질/Protein                | 1.1 g                                                                              | 2.0 % |

\*본 김은 수거하여 과잉을 재활용 합니다.



# 재래김

Seaweed laver  
Seaweed laver  
er Co., Ltd.  
Ilma-gil, Gunsan-si, Jellabuk-do, Korea  
162-9233  
date stated on the package  
4g  
ver 65% (100% Korea), Corn oil 27%,  
%, perilla oil, refined salt  
ropylene (inner side)  
in a well-ventilated place away  
direct sunlight and humidity.  
esiccant contained in the product  
mless and approved for use in food

苔  
苔  
市美龙葛马路43  
-9233  
期为止

韩国产 100%, 玉米油 27% 香油  
烘盐  
(  
光线或潮湿的地方, 放置在通风良  
潮剂对人体无害, 但请不要食用

ミリョングガルマ路 43  
9233  
期为止

韩国産 100% トウモロコシ油 27%  
ごま油・精製塩  
(内装)  
光のあたる場所を避けて風が通る  
所に保管してください。





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số /No: 1807012065

Ngày/ Date: 06/08/2018

Tên khách hàng /Client's name: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH**  
Địa chỉ /Address: Thôn An Thái, Xã An Vĩnh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Tên mẫu/ Name of Sample: **RONG BIỂN KHÔ HAENUTRI TRADITIONAL LAYER**

Mô tả mẫu/ Sample description: Sản phẩm rong biển

Số niêm phong /Seal No.: Không niêm

Ngày nhận mẫu/ Receiving date: 31/07/2018

Ngày phân tích/ Analysing date: 31/07/2018



### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Chỉ tiêu/Parameter                                       | Đơn vị tính/ Unit | Kết quả/ Result   | LOD   | Phương pháp/ Test method                                                  |
|----------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------|
| Total Plate Count/Tổng vi sinh vật hiếu khí (30oC)       | CFU/g             | $9.0 \times 10^1$ | -     | ISO 4833-1:2013 (*)                                                       |
| Coliforms                                                | CFU/g             | <10               | -     | ISO 4832:2006 (*)                                                         |
| Escherichia coli                                         | /g                | Not detected      | -     | ISO 7251:2005 (*)                                                         |
| Bacillus cereus                                          | CFU/g             | <10               | -     | ISO 7932:2004 (*)                                                         |
| Clostridium perfringens                                  | CFU/g             | <10               | -     | ISO 7937:2004 (*)                                                         |
| Salmonella spp.                                          | /25g              | Not detected      | -     | ISO 6579-1:2017 (*)                                                       |
| Staphylococcus aureus                                    | MPN/g             | 0                 | -     | ISO 6888-3:2003 (*)                                                       |
| Calories/ Năng lượng                                     | kcal/100g         | 587               | -     | Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition) |
| Carbohydrate                                             | g/100g            | 22.75             | 0.1   | Ref.TCVN 4594:1988(*)                                                     |
| Crude Fat/ Béo                                           | g/100g            | 42.70             | 0.1   | TCVN 3703:2009(*)                                                         |
| Crude Protein/ Dạm                                       | g/100g            | 27.90             | 0.1   | TCVN 3705:1990(*)                                                         |
| Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose) | g/100g            | Not detected      | 0.1   | Ref.TCVN 4594:1988(*)                                                     |
| Cadmium/ Cadimi (Cd)                                     | mg/kg             | Not detected      | 0.025 | AOAC 2013.06 (*)                                                          |
| Lead/ Chì (Pb)                                           | mg/kg             | Not detected      | 0.04  | AOAC 2013.06 (*)                                                          |
| Mercury/ Thủy ngân (Hg)                                  | mg/kg             | Not detected      | 0.02  | AOAC 2013.06 (*)                                                          |
| Sodium/ Natri (Na)                                       | mg/kg             | Not detected      | 0.5   | AOAC 969.23 (*)                                                           |
| Cholesterol                                              | mg/100g           | Not detected      | 1     | WRT/TM/CH/05.01 (GC/FID) (*)                                              |







# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST REPORT

Sõ /No: 1807012065

Ngày/ Date: 06/08/2018

Tên khách hàng /Client's name: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦY SƠN  
Địa chỉ /Address: Số nhà 186, tổ 7, phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu/ Name of Sample: Mẫu rong biển  
Mô tả mẫu/ Sample description: Sản phẩm rong biển  
Số niêm phong /Seal No.: Không niêm  
Ngày nhận mẫu/ Receiving date: 31/07/2018  
Ngày phân tích/ Analysing date: 31/07/2018

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 30-08-2018

Số chứng nhận: 010.93.0000000000. Quyền số: 03 SCT/BS

**Note/ Ghi chú:**

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS

(\*\*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ *Parameter is tested by subcontractor*

- Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample is written as client's request.

• Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

*This test report shall not be reproduced except in full without the written approval of Director of Warrantek*

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Đại diện công ty/ On behalf of Warrantek

**Nguyễn Hữu Truyền**

Phạm Bích Kiều

OP/04/F01

TransPage 242

Ngày ban hành/ Issued date: 01/04/2018

**WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - TESTING CENTER**  
44-46, Road No.8, Residential Lot 586, Thanh Thuan Area  
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Viet Nam  
Tel: (+84) 292 391 8840 Fax: (+84) 292 391 8846

HCM Branch: Floor 1, 781/C2 Le Hong Phong, Ward 12, Dist. 10, HCM  
HA NOI Branch: 132, Nguyen Tuan St, Thanh Xuan Dist, Ha Noi  
CA MAU Branch: 01, Nguyen Tat Thanh, Ca Mau  
DA LAT Branch - Testing Center (AgroCert)





## RONG BIỂN KHÔ HAENUTRI TRADITIONAL LAVER

**Loại sản phẩm:** rong biển khô

Nhà sản xuất: Haenuri laver Co.,Ltd

Địa chỉ: 43 Miryonggalma-gil, Gunsan-si, Jellabuk-do, Korea

Điện thoại: 82-634629233

Thời hạn sử dụng: dùng trước thời hạn in trên nhãn sản phẩm

Khối lượng: 20g

**Thành phần:** Rong biển khô (65%)(Hàn Quốc 100%), dầu ngô (27%), dầu mè (5%), dầu tía tô, muối tinh chế.

Bao bì đóng gói: Polypropylene (bên trong)

**Bảo quản:** bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nơi ẩm thấp và ánh nắng trực tiếp

Lưu ý: không ăn gói hút ẩm có trong sản phẩm mặc dù nó vô hại và được chấp thuận cho sử dụng sản phẩm thực phẩm

|                                                                                                                              |                                             |        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------|
| Thông tin dinh dưỡng                                                                                                         | Gói 20g<br>Tổng số chất lượng<br>116.5 kcal |        |
| Trên gói                                                                                                                     |                                             |        |
| Sodium                                                                                                                       | 111.5 mg                                    | 5.9 %  |
| Carbonhydrate                                                                                                                | 4.5 g                                       | 1.4 %  |
| Đường                                                                                                                        | 0 g                                         |        |
| Béo                                                                                                                          | 8.5 g                                       | 15.7 % |
| - Chất béo chuyển hóa                                                                                                        | 0 g                                         |        |
| - Chất béo bão hòa                                                                                                           | 1.0 g                                       | 6.7 %  |
| Cholesterol                                                                                                                  | 2.5 mg                                      | 0.8 %  |
| Protein                                                                                                                      | 5.5 g                                       | 10 %   |
| % DV dựa trên chế độ ăn 2000 kcal / ngày, thay đổi theo từng cá nhân tùy thuộc vào lượng chất dinh dưỡng cần thiết hàng ngày |                                             |        |

## NOTARY TESTIMONY

I, the undersigned, Notary Public of Truong Thi Nga Notary Office, A4 – TT19 Van Quan urban area, Yen Phuc, Phuc La Ward, Ha Dong District, Hanoi City.

**CERTIFY THAT:**

- Số công chứng: *afz*; Quyển số: 01 -TP/CC-SCC/BD  
Notarized No. *afz*; Book No.: 01 -TP/CC-SCC/BD

**TRƯỜNG THI NGÀ**

4 - 3-C.  
ary HÒNG  
HÙNG  
THỊ NG.  
H. 0 1 0 3  
VĂN PHO  
CÔNG CH  
TRƯỞNG TI  
HÀ ĐÔNG.





식품안전관리  
인증제도



전라북도지사  
인증상품



해양수산부  
전통 제145호

**BẢN SAO 07**  
Dream Hub  
GUNSAN  
군산시 농산물

제조 2018.07.02  
2019.07.01까지

# 해누리 김

HAENURI LAVEE

## 제래 김

Seasoned Laver

## Premium

우수 품질의 원초만을 엄선하여 소금과 기름을 적게 어 고소하고 담백하게 구워 맛과 건강까지 정성으로 담은 프리미엄 김 입니다.

Premium  
Roasted  
& Lightly Salted  
**SEAWEED**

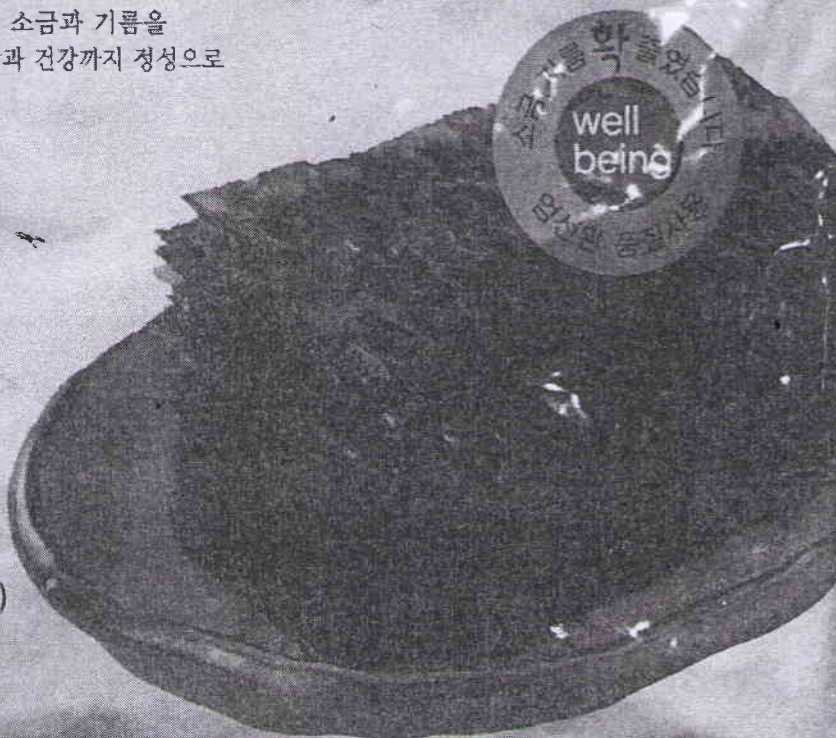
味付けのり  
海苔

Product of Korea

● 김원산지 : 곡산 (韓國産)

식품유형 : 조미김 / Seasoned Laver

내용량 NET WT. 20 g (0.705 oz)



식품의약품안전처 1억원

VĂN PI  
CÔNG C  
TRƯỜNG  
ĐÔNG

C.T.H.D  
NG  
ỨNG  
HÀNG  
T.P.HÀ NỘI





HAC  
인증식품

HACCP 마크란?

식약처에서 소비자 섭취전까지의 전 과정에서, 가공, 유통이  
안전하고 위생적인 식품에만 지정하는 마크입니다.

## 원초가 좋은 해누리 재래김

|                                                                                                                                                                                             |                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 제품명                                                                                                                                                                                         | 해누리 재래김                                                               |
| 식품유형                                                                                                                                                                                        | 조식김                                                                   |
| 제 조 원                                                                                                                                                                                       | 해누리김<br>전라북도 군산시 미룡갈마길 43<br>TEL. (063)462-9233                       |
| 유통기한                                                                                                                                                                                        | 전면 표시일까지                                                              |
| 용 량                                                                                                                                                                                         | 20 g                                                                  |
| 원재료                                                                                                                                                                                         | 재래김 65% (국산), 옥배유 27% (미국, 브라질, 러시아),<br>참기름 5% (베트남, 미얀마산), 들기름, 정제염 |
| 포장재질                                                                                                                                                                                        | 폴리프로필렌(내면)                                                            |
| 등록번호                                                                                                                                                                                        | 20110484320-1                                                         |
| 본 제품은 공인된 원산지 표시 소비자 분쟁 해결 기준에<br>이해 교환 또는 환불을 할 수 있습니다.<br>직접 구매하신 곳을 피하고 통풍이 잘되는 곳에 보관<br>하여 주십시오.<br>부정, 불량식품 신고는 국번없이 1399<br>바로 신고하시면 사내 구입처<br>주의사항: 개봉 후 방습제는 인체에 무해하나 드시지<br>않으십시오. |                                                                       |

| 영양성분<br>Nutrition Facts                                                                                                                                                                 | 총 내용량 20g<br>(Total quantity stated)<br>116.5 kcal |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1일 영양성분<br>% Daily Percent Daily Value<br>기준치에 대한 비율<br>Key nutrients in percentage                                                                                                     |                                                    |
| 나트륨/Sodium                                                                                                                                                                              | 117.5 mg 9.9 %                                     |
| 탄수화물/Carbohydrate                                                                                                                                                                       | 4.5 g 1.4 %                                        |
| 당류/Sugars                                                                                                                                                                               | 0 g                                                |
| 지방/Fat                                                                                                                                                                                  | 8.5 g 15.7 %                                       |
| 트랜지지방/Trans Fat                                                                                                                                                                         | 0 g                                                |
| 포화지방/Saturated Fat                                                                                                                                                                      | 1.0 g 6.7 %                                        |
| 콜레스테롤/Cholesterol                                                                                                                                                                       | 2.5 mg 9.8 %                                       |
| 단백질/Protein                                                                                                                                                                             | 5.5 g 10 %                                         |
| 1일 영양성분 기준치에 대한 비율(%)은 2,000kcal 기준치로 계산한 값으로<br>성인과 다를 수 있습니다.<br>All the daily values are 2,000 kcal basis. It varies with individual<br>differences in metabolism and other factors. |                                                    |

\*분리수거하여 자원을 재활용 합니다



8 809332 580103



## 원초가 좋은 해누리 재래김

- Products : Haenuri traditional laver
- Food Category : Seasoned seaweed laver
- Manufacturer : Haenuri Laver Co., Ltd.  
43 Miryonggalma-gil, Gunsan-si, Jeollabuk-do Korea  
TEL. 82-63-462-9233
- Shelf Life : Best before the date stated on the package
- Net Quantity of Contents : 20g
- Raw Material : Traditional laver 65% (100% Korea), Corn oil 27%  
sesame oil 5%, perilla oil, refined salt
- Packaging Material : Polypropylene (inner side)
- Storage Precaution : Store in a well-ventilated place away  
from direct sunlight and humidity.
- Caution : Do not eat the desiccant contained in the product  
although it is harmless and approved for use in food  
products.

- 产品名称 : Haenuri传统海苔
- 食品类型 : 调味海苔
- 制造社 : (株)Haenuri海苔  
全罗北道群山市美龙葛马路43  
TEL. 82-63-462-9233
- 保质期 : 到正面标示日期为止
- 重量 : 20g
- 原材料 : 传统海苔 65% (韩国产 100%), 玉米油 27%, 香油  
5%, 苏子油, 精制盐
- 包装材质 : 聚丙烯(内层)
- 保管方法 : 避免有直射光线或潮湿的地方, 放置在通风良  
好的地方
- 注意事项 : 产品里的防潮剂对人体无害, 但请不要食用

- 製品名 : ヘヌリ味付のり
- 食品類型 : 味付け海苔
- 製造元 : (株)ヘヌリギム  
全羅北道群山市ミリョングガルマ路43  
TEL. 82-63-462-9233
- 賞味期限 : 到正面标示日期为止
- 内容量 : 20g
- 原材料名 : 味付のり65% (韩国産100%)・トウモロコシ油27%・  
ごま油5%・えごま油・精製塩
- 包装材質 : ポリプロピレン(内面)
- 保管方法 : 直射日光と湿気のある場所を避けて風がよく通る所  
に保管してください。
- 注意事項 : 製品内の乾燥剤は体に無害ですが・召し上がらな  
いください。

NAVER 해누리김